

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày 31-10-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Cường

2. Bà Lò Thị Thiết

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Lâu Văn Chứ, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Muờng Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Lát tham gia phiên toà:
Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 37/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ A T** - Sinh năm 1933. Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Xã Chiềng Công, huyện Muờng La, tỉnh Sơn La

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Muờng Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông: Hồ A M, đã chết; Con bà: Vàng Thị D, đã chết; Vợ: Sùng Thị T, sinh năm 1934; con có 10, lớn nhất đã chết, nhỏ nhất sinh năm 1986.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/7/2018 chuyển tạm giam ngày 11/7/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn Khôi, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Lâu Văn P, sinh năm 1987. Trú tại: Bản Pù Toong, xã Pù Nhi, huyện Muờng Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Người bị hại: Chị Hồ Thị M, sinh năm 1984. Trú tại: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Muờng Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng: Bà Sùng Thị T, sinh năm 1934. Trú tại: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người phiên dịch cho người bị hại và người làm chứng: Anh Hờ A V, sinh năm 1985. Trú tại: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 30/6/2018, Hờ A T bảo con gái ruột là Hờ Thị M đang ở cùng nhà với T đi theo T xuống bên dưới vườn chuối dưới nhà để lấy cây chuối về cho lợn ăn. T đi xuống vườn chuối trước, Hờ Thị M xuống theo sau. Sau khi chặt chuối xong và bỏ chuối vào gùi xong, thì T nảy sinh ý định thực hiện hành vi giao cấu với con đẻ là Hờ Thị M, khi Tú hỏi Hờ Thị M cho giao cấu thì được Hờ Thị M đồng ý cho giao cấu, nên T đã thực hiện hành vi giao cấu với Hờ Thị M. Giao cấu xong, T bảo Hờ Thị M đi về trước, còn T đi xuống suối tìm mua cá về để ăn cơm chiều. Trước đó, T cũng đã thực hiện hành vi giao cấu với Hờ Thị M tại chòi sắn của gia đình tại bản Tà Cóm, xã Trung Lý, Hờ A T khai nhận, mỗi khi thực hiện hành vi giao cấu với Hờ Thị M thì đều hỏi và được Hờ Thị M đồng ý cho giao cấu, nên T mới thực hiện hành vi giao cấu với chị M. Các lần bị T giao cấu, chị Hờ Thị M về đều kể lại cho mẹ đẻ là bà Sùng Thị T nghe. Ngày 30/6/2018 khi bị giao cấu thì chị M cũng kể lại cho bà T nghe và được bà T nói với Hờ Thị M là phải đi báo với cơ quan có thẩm quyền để xử lý Hờ A T, nên chị Hờ Thị M đã báo cáo với trưởng bản và Ban Công an xã Trung Lý, sau đó sự việc được Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát tiếp nhận giải quyết. Đến 15 giờ, ngày 02/7/2018 Hờ A T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đầu thú và khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Chị Hờ Thị M khai báo và trình bày tại Tòa: Chị bị Hờ A T giao cấu tổng là 04 lần, một lần ở chòi phơi sắn của gia đình, hai lần ở khu đồi sau nhà và 01 lần vào chiều ngày 30/6/2018, mỗi lần Hờ A T thực hiện hành vi giao cấu, T thường dọa nạt và khống chế, ép chị M phải cho giao cấu, nếu không cho sẽ bị đánh, nên chị phải cho T giao cấu, khi Hờ A T giao cấu với chị thì không ai nhìn thấy, chỉ 02 người biết, chị không có nhân chứng hoặc chứng cứ khác để chứng minh. Chị không yêu cầu bị cáo Hờ A T phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

Người làm chứng trình bày là đã nghi ngờ là việc Hờ A T đã nhiều lần giao cấu với con gái là Hờ Thị M và mỗi lần Mái bị Hờ A T giao cấu về kể lại cho bà nghe, bà được chị M kể lại 02 lần bị cáo T đã thực hiện hành vi giao cấu, nhưng bản tính của Hờ A T rất hung hăng và gây gỗ, dọa nạt vợ, con hàng xóm nên bà không dám đi báo cáo chính quyền. Việc bà biết T đã nhiều lần giao cấu với con gái là Hờ Thị M (Do M kể lại) nhưng không đi báo chính quyền, vì bà là vợ của bị cáo Tú và sợ Hờ A T đánh.

Tại bản kết luận giám định số: 1460/SH-PC54 ngày 09/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Trong mẫu dịch âm đạo của Hồ Thị M không tìm thấy xác tinh trùng người.
- Hồ A T có đầy đủ các alen bắt buộc ở các locus gen đối với Hồ Thị M. Hồ A T là cha đẻ của Hồ Thị M, xác xuất quan hệ huyết thống là 99,99999%.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, để thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi giao cấu với chính con gái ruột của mình, mỗi lần giao cấu bị cáo đều được chị M đồng ý và giao cấu xong bị cáo đều xuất tinh dịch vào trong bộ phận sinh dục của chị M. Đồng thời cũng phù hợp với lời khai của bị hại là Hồ Thị M và người làm chứng đã khai báo, trình bày.

Cáo trạng số 40/CT-VKS-ML ngày 09/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Hồ A T về tội “Loạn luân” theo điều 184 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người cao tuổi (85 tuổi) và đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên Bị cáo Hồ A T phạm tội “Loạn luân”.

Đề nghị áp dụng: Điều 38; điểm o, điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 184 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đề nghị hình phạt đối với Hồ A T từ **24** đến **26** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, đây là vật chứng vụ án, là loại không có giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo không phải bồi thường cho bị hại.

Về án phí; Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và là người cao tuổi, nên áp dụng điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận đã giao cấu với con đẻ của mình 02 lần, biết rõ hành vi giao cấu với con gái ruột là vi phạm phẩm chất đạo đức, vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân không kìm chế dục vọng, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Nhưng cho rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã cao tuổi (85 tuổi), bị cáo là người dân tộc thiểu số (Người dân tộc H'Mông), từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không được đi học dẫn đến nhận

thức pháp luật bị hạn chế, bị cáo đã đến cơ quan chức năng để đầu thú về hành vi phạm tội. Nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm o điểm s khoản 1; khoản 2 điều điều 51 BLHS xử phạt bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, sum vầy tuổi già bên con cháu.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa; không thừa nhận việc bị hại trình bày là bị cáo giao cầu với bị hại 04 lần, mà chỉ giao cầu với bị hại 02 lần, mỗi lần thực hiện hành vi giao cầu đều được chị M đồng ý.

Bị cáo nói sau cùng: Bị cáo tuổi đã cao, bị cáo đã biết việc làm của mình là sai, bị cáo rất ân hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa; Bị cáo và Người bào chữa cho bị cáo; người bị hại và người làm chứng không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Chứng cứ xác định tội danh và không có tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai của bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra, người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ phản ánh trong hồ sơ vụ án. HĐXX thấy đầy đủ cơ sở chứng minh: Chiều ngày 30/6/2018, bị cáo bảo con gái ruột là Hồ Thị M đi xuống vườn nhà để lấy chuối về cho lợn ăn, khi lấy xong chuối, thì bị cáo đã hỏi và được con gái là Hồ Thị M cho giao cầu và xuất tinh trùng vào trong bộ phận sinh dục của chị M, giao cầu xong thì chị M về trước, bị cáo đi mua cá và về sau để ăn cơm chiều. Ngoài ra, trước đó bị cáo không nhớ ngày tháng, bị cáo cũng đã hỏi và được con gái Hồ Thị M cho giao cầu ở chòi để sẵn của gia đình và xuất tinh trùng vào trong bộ phận sinh dục của chị M; Kết luận giám định; Kết luận điều tra; các bản khai; bản cung có trong hồ sơ vụ án. Việc chị Hồ Thị M khai báo và trình bày là đã bị T giao cầu 04 lần, mỗi lần giao cầu để bị ép buộc, dọa nạt, nhưng không ai nhìn thấy, chỉ có chị và bị cáo T biết. Bị cáo cũng đã thừa nhận việc giao cầu với chị M 02 lần, một lần là tại chòi phơi sắn của gia đình, một lần tại vườn chuối ngày 30/6/2018 và phù hợp với lời khai của người làm chứng được nghe kể lại; Hơn nữa, bị hại là người có sức khỏe và những dấu vết để lại trên thân thể của người bị hại không xác định được là do bị cáo ép buộc và không có chứng cứ khác để chứng minh. Như vậy chỉ dựa vào lời khai của người bị hại chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội

“Hiếp dâm”; Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự; là bố đẻ của người bị hại (Có dòng máu trực hệ). Hành vi giao cấu của bị cáo với con đẻ đủ yếu tố cấu thành tội “Loạn luân” theo quy định tại điều 184 BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người thành niên và là bố đẻ của bị hại, nhận thức được quan hệ tình dục với con gái ruột của mình là vi phạm pháp luật nhưng do một phút không kìm chế được dục vọng, bất chấp pháp luật, bất chấp đạo đức, thuần phong mỹ tục để thực hiện hành vi giao cấu với con gái của chính mình. Hành vi loạn luân của bị cáo đã gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, đã làm ảnh hưởng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của chính bị hại, vi phạm chế độ hôn nhân gia đình. Ngoài ra, những hành vi loạn luân còn gây ra thiệt hại về tinh thần cho những người thân của bị cáo, đồng thời gây thiệt hại cho xã hội về thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa, đạo đức dân tộc. Hành vi phạm của bị cáo là nguy hiểm cho gia đình và xã hội nên cần có bản án nghiêm khắc để nhằm giáo dục đồng thời cũng làm gương cho người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tuổi đã cao (85 tuổi), tại phiên tòa người bị hại xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, để phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để bị cáo xám hối về việc làm của mình, đồng thời để răn đe, phòng ngừa cho những ai đang có ý định phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên HĐXX chấp nhận.

[6] Vật chứng trong vụ án:

Một phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đây là vật chứng của vụ án, không có trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và tuổi đã cao không còn sức lao động, nên HĐXX miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều 184; Điều 38; Điểm o, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Hồ A T phạm tội: “Loạn luân”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo Hồ A T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (02/7/2018).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo không phải bồi thường chi bị hại.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ gói niêm phong mẫu vật sau giám định do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước ghi vụ Hồ A T, mặt sau phong bì được dán kín, niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên Trần Thị Thúy H và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì còn nguyên vẹn. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2018 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quyền Kháng cáo: Căn cứ: Điều 331, điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Án xử công khai; có mặt bị cáo, bị hại và người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, H. Mường Lát;
- Trại Tạm giam-Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo Hồ A T;
- Bị hại Hồ Thị M;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN TP-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Cường

Lò Thị Thiết

Nguyễn Tiến Dũng